

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 16/2022/HS-PT

Ngày 25 - 01 – 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Thuần, bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Trần Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Hoàng Văn Cầu - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 341/2021/TLHS-PT ngày 09/12/2021, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Cao Minh K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 330/2021/HS-ST ngày 01/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: Nguyễn Thanh T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT: Số 36 A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh T1 và bà Nguyễn Thị Kim N; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2021 cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Cao Minh K, tên gọi khác: Không; sinh năm 1989, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 3, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Bán buôn; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn S và bà Đậu Thị Kim L; Bị cáo có vợ là Phùng Thị Thu L1; Bị cáo có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2021 đến ngày 10/5/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H (thường gọi B) và Nguyễn Thị Thanh T2 là vợ chồng đều không có việc làm, H là đối tượng nghiện ma túy đá (Methamphetamine). Để có tiền chi tiêu

sinh hoạt hàng ngày cho gia đình và có ma túy sử dụng. H, T2 đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại. Quá trình sử dụng ma túy, H biết một người tên N (không rõ lai lịch) ở đường vành đai, xã C, thành phố B là người bán ma túy đá. Khoảng tháng 4/2021, H đã nhiều lần mua ma túy đá của N rồi mang về nhà hai vợ chồng đang thuê, tại địa chỉ số 31/8 đường B2, xã C, thành phố B phân thành nhiều gói nhỏ để cùng nhau bán kiếm lời và đã bán cho nhiều đối tượng khác nhau. Khách cần mua ma túy sẽ điện thoại đến số 0962.41.62.49 gắn trên điện thoại di động hiệu Iphone của H hoặc điện thoại đến số 0914.69.37.62 gắn trên điện thoại hiệu Nokia của T rồi đến chỗ ở của hai vợ chồng H để lấy ma túy. Vào ngày 30/4/2021, H mua ma túy của N với số tiền 3.000.000 đồng mang về nơi ở phân thành nhiều gói nhỏ sử dụng hết, còn một gói cất giấu để bán. Đến ngày 01/5/2021, T2 tiếp tục đưa cho H số tiền 2.900.000 đồng, H gặp và mua của N 01 gói ma túy, mang về nhà phân thành nhiều gói nhỏ (không nhớ số lượng cụ thể) rồi T2 cất giấu trong túi áo phía trước bên phải treo tại phòng bếp để bán.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/5/2021, khi Nguyễn Thanh T đang ở địa chỉ số 33 A, phường T, thành phố B sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia kèm sim 0842.65.52.53 điện thoại đến số điện thoại của Nguyễn Đức H hỏi mua 700.000 đồng ma túy thì H đồng ý. Sau đó T một mình điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision BKS 47B2 – 280.60 đến nơi ở của vợ chồng H. H lấy 01 gói ma túy còn sót lại mua vào ngày 30/4/2021 bán cho T. Mua được ma túy, T điều khiển xe đi về. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đến trước khu vực ngã tư đường N1 với N2, phường L, thành phố B thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần bên trái T đang mặc 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, khi Lý Quốc H2 đang ở khu vực xã C, thành phố B thì có một người bạn ngoài xã hội tên B (không rõ lai lịch) sử dụng tài khoản Facebook “Minh Quân” gọi qua ứng dụng Messenger đến tài khoản Facebook tên “H2” trên điện thoại di động hiệu Oppo kèm sim 0917.42.52.41 của H2 rủ mua ma túy về cùng sử dụng thì H2 đồng ý. B đưa cho H2 số tiền 300.000 đồng nói H2 đến địa chỉ số 31/8 đường B2, xã C để mua ma túy. H2 một mình điều khiển xe mô tô BKS Vision BKS 47B2 – 664.72 đến địa chỉ trên. Đến nơi, Lý Quốc H2 đưa cho T2 số tiền 300.000 đồng được T2 đưa lại 01 gói ma túy rồi điều khiển xe đi về. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến trước khu vực ngã tư đường A6 với A9, xã C, thành phố B thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, Cao Minh K một mình điều khiển xe mô tô hiệu Vespa BKS 47B2 – 614.99 đến nơi ở của vợ chồng Nguyễn Đức H và Nguyễn Thị Thanh T2 tại số 31/8 đường B2, xã C, thành phố B. Đến nơi, K không gặp H mà gặp T2, ngồi chơi một lúc K hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng thì T2 đồng ý,

chỉ vị trí để ma túy ở khu vực đường luồng để K tự lấy. Mua được ma túy, K điều khiển xe đi về. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến trước khu vực ngã tư đường B giao với đường vành đai, thành phố B thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày, Nguyễn Thanh M một mình điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 47P1 – 079.47 đến nơi ở của vợ chồng Nguyễn Đức H và Nguyễn Thị Thanh T2 tại số 31/8 đường B2, xã C, thành phố B. Đến nơi, M đưa cho H số tiền 400.000 đồng được đưa lại 01 gói ma túy rồi M điều khiển xe đi về. Đến khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, khi đến trước địa chỉ số 99 P, phường T, thành phố B thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Thanh T, Lý Quốc H2, Cao Minh K và Nguyễn Thanh M, Cơ quan điều tra đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đức H và Nguyễn Thị Thanh T2. Thu giữ trong túi áo phía trước bên phải treo tại phòng bếp có 12 gói nylon bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 482/GĐMT-PC09 ngày 07/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận (*Ma túy thu giữ của Nguyễn Thanh T*): Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng **0,4019 gam**.

Tại Kết luận giám định số 483/GĐMT-PC09 ngày 07/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận (*Ma túy thu giữ của Lý Quốc H2*): Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng **0,1966 gam**.

Tại Kết luận giám định số 484/GĐMT-PC09 ngày 07/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận (*Ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp H – T2*): Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 12 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng **3,5860 gam**.

Tại Kết luận giám định số 485/GĐMT-PC09 ngày 07/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận (*Ma túy thu giữ của Cao Minh K*): Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng **0,1462 gam**.

Tại Kết luận giám định số 486/GĐMT-PC09 ngày 07/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận (*Ma túy thu giữ của Nguyễn Thanh M*): Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng **0,2449 gam**.

*** *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 330/2021/HS-ST ngày 01/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:***

1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Thanh T và Cao Minh K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T: 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

-Xử phạt bị cáo Cao Minh K: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/5/2021 đến ngày 10/5/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị Thanh T2, Lý Quốc H2, Nguyễn Thanh M và tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/11/2021 Bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/11/2021 Bị cáo Nguyễn Đức H kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/11/2021: Bị cáo Cao Minh K kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/9/2021: Bị cáo Nguyễn Đức H có đơn xin rút đơn kháng cáo với nội dung xin rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo. Ngày 28/12/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đức H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm và giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 năm tù, bị cáo Cao Minh K 01 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

- Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 01/5/2021, Nguyễn Đức H bán cho Nguyễn Thanh T 01 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng **0,4019** gam với số tiền là 700.000 đồng, khi Thành đang điều khiển xe mô tô đi về đến đường N1 giao nhau với đường N2 thì bị lực lượng cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang.

Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày Cao Minh K có mua của Nguyễn Thị Thanh T2 01 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng **0,1462** gam với số tiền là 300.000 đồng, khi K đang điều khiển xe đi về thì bị lực lượng cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang trước khu vực ngã tư đường B giao với đường vành đai, xã C, thành phố B.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Thanh T và Cao Minh K, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp lý, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thanh T Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo T mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 330/2021/HSST ngày 01/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Cao Minh K Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo K mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc bởi lẽ bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, HĐXX cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo K. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 330/2021/HSST ngày 01/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về việc giảm một phần hình phạt đối với bị cáo Cao Minh K. Buộc bị cáo Khôi phải chấp hình phạt 01 năm tù.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T không được chấp nhận nên bị cáo T phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Do kháng cáo của bị cáo Cao Minh K được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T, Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 330/2021/HSST ngày 01/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Minh K xin giảm nhẹ hình phạt, sửa một phần bản án sơ thẩm số 330/2021/HSST ngày 01/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về giảm hình phạt.

1.1. Về tội danh: Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Cao Minh K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1.2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Minh K 01 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/5/2021 đến ngày 10/5/2021.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000đ án phí Hình sự phúc thẩm, bị cáo Cao Minh K không phải nộp án phí Hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND T.p Buôn Ma Thuột;
- VKSND T.p Buôn Ma Thuột;
- Công an T.p Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS T.p B;
- T.H.A hình sự Công an T.p Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Sâm